TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, ông Lãnh Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, 20/02/2023, 09/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1980.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch1, sinh năm 1972.

Đều địa chỉ: Thôn B, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG.

(Chị Ch và anh Ch1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ch trình bày:

Ngày 09/3/2005 chị và anh Nguyễn Văn Ch1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn anh chị tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị về chung sống với anh Ch1 tại thôn B, xã ND, huyện LNg, tỉnh BG. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian dài. Từ

tháng 02/2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch1 không Q tâm và không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng làm cho cuộc sống gia đình căng thẳng. Chị bị anh Ch1 đánh chửi, xúc phạm nhiều lần. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Ch1.

Về con chung: Chị và anh Ch1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/3/2006 và Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 17/5/2007. Hiện cả 02 con chung đang sống với chị, vợ chồng ly hôn chị đề nghị Toà án hỏi nguyện vọng xem các cháu muốn ở với ai để giao con. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai,bị đơn là anh Nguyễn Văn Ch1 trình bày: Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Ch đã trình bày là đúng. Từ khoảng đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều khúc mắc trong vấn đề tài chính, kinh tế gia đình, vợ chồng có xảy ra việc cãi vã nhưng theo anh không có gì nghiêm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2022 đến nay. Nay chị Ch yêu cầu giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con. Trường hợp chị Ch vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác nhận có 02 con chung như chị Ch trình bày. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hoàng D trình bày: Cháu có chứng kiến việc bố mẹ mâu thuẫn. Nếu bố mẹ không sống cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hồng Q trình bày: Cháu có chứng kiến việc bố mẹ mâu thuẫn. Nếu bố mẹ không sống cùng nhau nữa thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành do anh Nguyễn Văn Ch1 vắng mặt.

Tại phiên tòa các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Chị Ch giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn; anh Ch1 không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị Ch cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị Ch và anh Ch1 thống nhất thỏa thuận trường hợp vợ chồng ly hôn và Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con thì chị Ch nuôi cháu Nguyễn Hoàng D, anh Ch1 nuôi cháu Nguyễn Hồng Q. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng trình tự tố tụng; tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm và đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch1.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/3/2006; giao cho anh Nguyễn Văn Ch1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 17/5/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện Lục Ngạn. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị Ch có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Ch1 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Ch1 là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Ch và anh Nguyễn Văn Ch1 có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2005 tại UBND xã Nam Dương. Chị Ch và anh Ch1 có đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện kết hôn. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Yêu cầu khởi kiện của chị Ch là có căn cứ xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Ch khai từ đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Ch1 không quan tâm, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, chị bị anh Ch1 đánh chửi, xúc phạm nhiều lần làm cho cuộc sống gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh Ch1 xác nhận từ khoảng đầu năm 2022, vợ chồng có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong vấn đề tài chính, kinh tế gia đình, vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng theo anh không nghiêm trọng. Chị Ch và anh Ch1 đều thừa nhận đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau, mỗi người ở một nơi không lo công việc chung của gia đình, như vậy là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã hòa giải để hai bên về đoàn tụ nhưng không thành do anh Ch1 vắng mặt. Tại phiên tòa chị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Ch1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh Ch1.

[2.2] Về con chung: Chị Ch và anh Ch1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/3/2006 và Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 17/5/2007. Tại phiên tòa chị Ch và anh Ch1 đã thống nhất thỏa thuận trường hợp vợ chồng ly hôn thì giao cho chị Ch nuôi cháu D, giao cho anh Ch1 nuôi cháu Q.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của các bên là chính đáng. Sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật; phù hợp với nguyện vọng của cháu D, cháu Q và đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho các con. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cho chị Ch nuôi con Nguyễn Hoàng D, giao cho anh Ch1 nuôi con Nguyễn Hồng Q là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị Ch là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Ch và anh Ch1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch1.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 07/3/2006; giao cho anh Nguyễn Văn Ch1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 17/5/2007. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Ch và anh Nguyễn Văn Ch1 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Ch và anh Ch1 thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ch đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011186 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chị Hoàng Thị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Khám Lạng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Sâm